TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HSST
Ngày: 02-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thanh Hà

2/ Ông Trương Văn Phúc

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1992 tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Nơi ở hiện tại: Khu V, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha dượng: Trịnh Minh S, sinh năm 1949 (sống); họ tên mẹ: Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1974 (sống); tiền án: 01 lần. Ngày 10/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 19/01/2018, chấp hành xong án phí hình sự, dân sự; ngày 06/12/2023 chấp hành xong bồi thường dân sự; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 22/9/2023 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ 29/9/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh **Nguyễn Công H**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu V T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2) Bà **Nguyễn Thị Hồng Đ**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu V, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1) Ông **Ngô Văn G**, sinh năm 1955. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

2) Ông **Đỗ Văn T1**, sinh năm 1951. Địa chỉ: Khu V, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân qua điện thoại, có đối tượng Nguyễn Phú T đang có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Lúc 20 giờ ngày 22/9/2023, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ô kết hợp với Công an phường C tiến hành khám xét khẩn cấp người, phương tiện của T tại khu V, phường C, quận Ô. Qua khám xét phát hiện 01 (một) vỏ gói ni lông nẹp miệng chứa 01 (một) vỏ gói ni lông nẹp miệng bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu nghi là ma túy được thu giữ trong túi quần bên trái, phía sau của T đang mặc; 01 (một) đoạn ống hút nhựa không màu có một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 65DB-013.88 màu trắng đỏ, dung tích xi lanh 49,5cm^3, nhãn hiệu SYM, loại Angela 50, số khung: RLGMD05CDGD036153, số máy: VMSE1B-D036153, đã qua sử dụng. Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại khu vực T, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ không thu giữ gì.

Qua lời khai của T, lực lượng công an khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Công H, tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ thu giữ 01 (một) vỏ gói ni lông không màu hàn kín có một đầu hở; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng

sọc, có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn keo nến màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) nắp nhựa màu trắng có khoét hai lỗ, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh mặt sau lưng có ghi chữ SAMSUNG mặt kính phía sau bị nứt, không kiểm tra được bên trong máy do H không cung cấp mật khẩu mở điện thoại.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phú T thừa nhận: T bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2016, vào ngày 17/9/2023 T mua ma túy của Nguyễn Công H với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), T lấy ra một ít sử dụng. Đến 19 giờ ngày 22/9/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 65DB-01388 và đem theo gói ma túy đến gần Trường D thuộc khu V, phường C, quận Ô tìm nơi sử dụng bị lực lượng Công an dừng phương tiện và khám xét thu giữ gói ma túy trên, tiếp tục đưa T về nhà khám xét. Mục đích mua ma túy của T là để sử dụng ngoài ra không có mục đích gì khác.

Tại Kết luận giám định số 306/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,3613 gam.

Đối với Nguyễn Công H không thừa nhận có bán ma túy cho T, qua khám xét không thu giữ có ma túy, ngoài lời khai của T không có tài liệu, căn cứ nào chứng minh hành vi của H, vì vậy không đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô đã chuyển hồ sơ cho Công an phường T, quận T, thành phố Cần Thơ xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-OM ngày 26/12/2023 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để xét xử Nguyễn Phú T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong được niêm phong số 306/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng K Công an thành phố C, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T2; 01 (một) đoạn ống hút nhựa không màu có một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ gói ni lông không màu hàn kín có một đầu hở; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc, có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn keo nến màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) nắp nhựa màu trắng có khoét hai lỗ, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu xanh, đã qua sử dụng là công cụ sử dụng ma túy.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ: 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 65DB- 013.88 màu trắng đỏ, dung tích xi lanh 49,5cm^3, nhãn hiệu SYM, loại Angela 50, số khung: RLGMD05CDGD036153, số máy: VMSE1B-D036153 đã qua sử dụng do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Trả lại cho Nguyễn Công H: 01 (một) điện thoại di động màu xanh mặt sau lưng có ghi chữ SAMSUNG mặt kính phía sau bị nứt, không kiểm tra được bên trong máy do H không cung cấp mật khẩu mở điện thoại, không liên quan đến việc phạm tội.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan

điều tra; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 22/9/2023; Biên bản khám xét ngày 22/9/2023, 23/9/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 23/9/2023; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 29/9/2023; Kết luận giám định số 306/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng K Công an thành phố C; Các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng là 1,3613 gam, loại Methamphetamine do bị cáo mua về sử dụng một ít rồi cất giấu phần còn lại trong túi quần bên trái, phía sau của bị cáo đang mặc để tiếp tục tìm nơi sử dụng, điều này cho thấy bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại và hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Bị cáo vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã tiếp tục vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, để răn đe bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này và xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo để cân nhắc hình phạt khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đối với Nguyễn Công H không thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo, qua khám xét không thu giữ có ma túy, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, căn cứ nào chứng minh hành vi của H, vì vậy không đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô đã chuyển hồ sơ cho Công an phường T, quận T, thành phố Cần Thơ xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Phú T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Phú T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,1696 gam, được niêm phong vào 01 (một) gói niêm phong được niêm phong số 306/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng K Công an thành phố C, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T2; 01 (một) đoạn ống hút nhựa không màu có một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ gói ni lông không màu hàn kín có một đầu hở; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc, có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn keo nến màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) nắp nhựa màu trắng có khoét hai lỗ, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ: 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 65DB - 013.88, số khung: RLGMD05CDGD036153, số máy: VMSE1B-D036153, màu trắng đỏ, dung tích xi lanh 49,5cm^3, nhãn hiệu SYM, loại Angela 50, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong và ngoài máy.

- Trả lại cho Nguyễn Công H: 01 (một) điện thoại di động màu xanh mặt sau lưng có ghi chữ SAMSUNG mặt kính phía sau bị nứt, không kiểm tra bên trong máy.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/12/2023 của Công an quận Ô)

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.